

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA XIV,
KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn
2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17/10/2021 của Bộ Nội vụ về
ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai
đoạn 2021-2030;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên tỉnh
Quảng Trị giai đoạn 2022-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội,
Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua nội dung phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai
đoạn 2022-2030, cụ thể như sau:**

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thế hệ thanh niên tỉnh Quảng Trị phát triển toàn diện, giàu lòng
yêu nước, có ý chí tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài
bão, khát vọng vươn lên xây dựng quê hương, đất nước; có đạo đức, ý thức công
dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến
thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân,
lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn
nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh,
của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình
nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và
bảo vệ Tổ quốc.

b) Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông
tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên.

Hàng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán
bộ, công chức, viên chức, trên 90% thanh niên là công nhân, 80% thanh niên

nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh và sinh viên, 80% thanh niên công nhân, thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

Đến năm 2030, trên 75% thanh niên (đối với thanh niên thành thị là 90%) được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Mục tiêu 2: Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

Đến năm 2030, trên 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; trên 80% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

Hàng năm, có ít nhất 20% thanh niên, phấn đấu đến năm 2030 có 100% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và 100% thanh niên tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.

Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng.

- Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao.

Hàng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Hàng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

Đến năm 2030, phấn đấu 100% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề và tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hàng năm, có ít nhất 7.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

Đến năm 2030, tỉ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỉ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

Đến năm 2030, phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

- Mục tiêu 4: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên.

Hàng năm, trên 75% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng chống HIV/AIDS (trong đó: tỉ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỉ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

Hàng năm, tăng bình quân 10% tỷ lệ thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục (so với năm 2020); tỷ lệ các cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 50% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 97% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

- Mục tiêu 5: Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên.

Hàng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

- Mục tiêu 6: Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hàng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 10% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Hàng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật, phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt

động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp.

- Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên (đặc biệt những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên) đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

- Đẩy mạnh việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, kế hoạch trên các lĩnh vực, trong đó chú trọng xây dựng các chính sách cho đối tượng thanh niên, đặc biệt là về giáo dục, lao động, việc làm. UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết, trong đó đưa ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Kịp thời, chủ động triển khai các chương trình, đề án, dự án của bộ, ngành Trung ương sau khi ban hành, được quy định tại Quyết định số 1331/QĐ-TTg mà cơ quan, đơn vị mình có nhiệm vụ chủ trì hoặc phối hợp thực hiện. Tập trung xây dựng, triển khai các chương trình, đề án của tỉnh ban hành.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể; phát huy vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên trong triển khai thực hiện.

b) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về thanh niên.

- Đề xuất với Chính phủ, bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành các văn bản phù hợp với nội dung của Luật Thanh niên năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan đến thanh niên.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định của trung ương.

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức trẻ có tài năng; xây dựng lộ trình trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, tổ chức, địa phương theo chỉ tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, huyện đảo Côn Cỏ.

- Xây dựng cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư vào các lĩnh vực phát triển sản xuất, tạo việc làm mới, tăng thu nhập, giảm tỷ lệ thất nghiệp cho thanh niên, giải quyết chỗ ở cho thanh niên ở các cụm, khu công nghiệp.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cho

thanh niên.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên năm 2020, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên. Đổi mới nội dung, đa dạng hình thức, đặc biệt tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo phù hợp, dễ dàng tiếp cận với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn, chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hải đảo. Nâng cao chất lượng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và người tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên.

- Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và ma túy; dự phòng bệnh lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên.

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; xử lý nghiêm các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

d) Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên.

- Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; triển khai các chương trình học ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được tiếp cận, học tập miễn phí.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục hướng nghiệp phù hợp với thực tiễn của địa phương và chính sách đối với học sinh học nghề. Trong đó, xây dựng cơ chế

phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm khai thác, sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo trong hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên. Tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên có nhu cầu xuất khẩu lao động. Quan tâm, triển khai thực hiện các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, cho vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên tình nguyện và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp, cuộc thi thanh niên khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Xây dựng các hoạt động cung cấp thông tin về thị trường kinh tế, hỗ trợ pháp lý, khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, ưu đãi vay vốn tín dụng, tạo môi trường thuận lợi để thanh niên sáng tạo, khởi nghiệp. Thành lập Hội đồng Tư vấn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Quảng Trị.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên. Nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà thiếu nhi các huyện, thành phố, thị xã; tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng Nhà thiếu nhi toàn tỉnh, khuyến khích thực hiện xã hội hóa trong đầu tư xây dựng, nâng cấp Nhà thiếu nhi, phấn đấu đến năm 2030, 100% huyện, thành phố, thị xã có Nhà thiếu nhi được xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp.

đ) Huy động nguồn lực đầu tư phát triển thanh niên: Đảm bảo các nguồn lực để tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên, trong đó bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, kinh phí triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh; đồng thời, lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách phát triển thanh niên trong các chương trình, kế hoạch của tỉnh, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên.

e) Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, đẩy mạnh giao lưu, hợp tác giữa các địa phương, hợp tác quốc tế trong công tác thanh niên.

Đây mạnh nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

g) Thường xuyên hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị;

Chủ động cập nhật thông tin, thực hiện chế độ báo cáo thống kê về thanh niên theo quy định để làm cơ sở đánh giá việc thực hiện và xây dựng chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

h) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội và thanh niên các cấp.

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp; Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. UBND các cấp phối hợp Đoàn Thanh niên cùng cấp tham mưu cấp uỷ xây dựng kế hoạch tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn; quy hoạch, bố trí sắp xếp công tác cho cán bộ Đoàn quá tuổi theo Quy chế cán bộ Đoàn.

- Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

3. Các chương trình, đề án, dự án

a) Triển khai thực hiện 21 chương trình, đề án, dự án sau khi các Bộ, ban, ngành Trung ương ban hành (ban hành kèm theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ) *(Có Phụ lục kèm theo)*

b) Các chương trình, đề án, nhiệm vụ của tỉnh ban hành

- Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cho thanh niên khuyết tật, thanh niên hoàn lương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Đề án phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong thanh niên;

- Đề án tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp cho thanh niên gắn với các dự án động lực phát triển kinh tế của tỉnh.

- Bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để các đối tượng thanh niên vay vốn khởi nghiệp, lập nghiệp.

Điều 2. Nguồn lực thực hiện

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện 21 Chương trình, Đề án, Dự án và các chính sách do Trung ương ban hành phù hợp với tình hình thực tế và trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và lồng ghép trong các chương trình, dự án.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện công tác phát triển thanh niên, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm, vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội và vận động các nguồn vốn xã hội hóa để hỗ trợ thanh niên vay vốn làm kinh tế.

3. Hàng năm trong giai đoạn 2023-2026, ngân sách tỉnh dự kiến bố trí

thực hiện Chương trình, Đề án, nhiệm vụ phát triển thanh niên: từ 1.000 - 2.000 triệu đồng/năm; đối với nguồn vốn ủy thác ngân sách địa phương qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: từ 2.000 - 4.000 triệu đồng/năm (tổng ngân sách tỉnh dự kiến bố trí giai đoạn 2023-2026: từ 12.000 - 24.000 triệu đồng).

Đối với giai đoạn tiếp theo (2027-2030) căn cứ kết quả đánh giá giai đoạn (2023-2026) để bố trí kinh phí phù hợp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, thị ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP, thị xã;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Trị;
- Trang TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH